TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-4-2023
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lil, bà Đỗ Kim Phụng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên toà: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 11, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: ấp HV, xã AT, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/02/2023, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị Bùi Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H chung sống vào năm 2021, hôn nhân tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và có đến Ủy ban nhân dân xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/2021.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, gần đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau. Anh H thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến chị, đặc biệt trong lúc

chị sinh con. Chị và anh H sống ly thân khoảng 01 tháng, trong thời gian sống ly thân chị và anh H gặp nhau 01 lần để hòa giải mâu thuẫn nhưng không thành. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, tiếp tục chung sống không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn.

Về con: Chị và anh H có 01 người con là Nguyễn Gia T, sinh ngày 21/8/2022. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chị đưa con về nhà cha mẹ ruột ở từ ngày 04/01/2023 âm lịch. Ngày 24/01/2023 âm lịch (ngày 14/02/2023 dương lịch), anh H cùng cậu của anh H đến nhà cha mẹ chị, trong lúc chị chuẩn bị nước uống cho anh H và cậu chồng thì anh H tự ý đưa cháu T về nhà anh H cho đến nay.

Do hiện nay con còn nhỏ, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết; tại đơn khởi kiện chị có yêu cầu cha mẹ chồng là Nguyễn Văn M và Phan Thị T trả 03 chỉ vàng 24k và 23.000.000 đồng cho vợ chồng để chia theo quy định của pháp luật. Nay chị rút lại, không yêu cầu về tài sản, việc chị rút lại yêu cầu về chia tài sản là tự nguyện, không ai ép buộc.

Về án phí: Chị đồng ý nộp toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Về hôn nhân: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị Đ.

Nguyên nhân ly hôn là trong thời gian chung sống, giữa anh và chị Đ thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không cùng quan điểm, cách sống. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con: Anh và chị Đ có 01 người con là Nguyễn Gia T, sinh ngày 21/8/2022. Khi vợ chồng sống ly thân con sống cùng chị Đ tại nhà cha mẹ vợ. Ngày 24/01/2023 âm lịch, anh đến thăm con thì con đang bị bệnh nên anh đưa con về nhà anh để điều trị cho đến nay, khi anh đưa con đi anh không thông báo cho chị Đ biết.

Hiện nay con sống cùng anh, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Năm 2021, chị Đ và anh H tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa chị Đ và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể

hàn gắn. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn, anh H cũng đồng ý. Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữ chị Đ với anh H.

Về con: Người con Nguyễn Gia T, sinh ngày 21/8/2022, đến nay dưới 36 tháng tuổi nên buộc anh H giao con cho chị Đ nuôi là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản: Chị Đ rút lại yêu cầu chia tài sản nên đình chỉ xét xử; anh H không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân chị Đ nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị Đ yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H, anh H có địa chỉ cư trú tại ấp HV, xã AT, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Chị Đ rút lại yêu cầu chia tài sản là 03 chỉ vàng 24k và 23.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử yêu cầu về tài sản của chị Đ.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Năm 2021, chị Đ và anh H tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa chị Đ và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn, anh H cũng đồng ý. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh H.

[2.2]. Về con: Khi ly hôn chị Đ và anh H đều có nguyện vọng nuôi người con Nguyễn Gia T, sinh ngày 21/8/2022. Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Đ và anh H thống nhất xác định, từ khi con sinh ra và trong thời gian sống ly thân, chị Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc anh H đang nuôi con là do anh H tự ý đưa con đi mà không bàn bạc, không có sự đồng ý của chị Đ.

Tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

‘‘3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.’’

Xét thấy, người con Nguyễn Gia T tại thời điểm xét xử chỉ hơn 07 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ người mẹ. Do đó cần buộc anh H giao con cho

chị Đ nuôi dưỡng là phù hợp. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Trong thời gian nuôi con, nếu có căn cứ cho rằng chị Đ không đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì anh H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản: Chị Đ và anh H không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí hôn nhân: Chị Đ nộp 150.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Đ với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con: Buộc anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ giao người con Nguyễn Gia T, sinh ngày 21/8/2022 cho chị Bùi Thị Đ nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

Chị Bùi Thị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

3. Về tài sản: Đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản của chị Bùi Thị Đ; anh Nguyễn Văn H không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Bùi Thị Đ nộp 150.000 đồng, chị Bùi Thị Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009942 vào ngày 24/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí 150.000 đồng, còn lại 150.000 đồng được hoàn trả cho chị Bùi Thị Đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, chị Bùi Thị Đ, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quang Minh Nghiêm